

Số: 41 /KH-THCSND

Đại Quang, ngày 11 tháng 12 năm 2023

## **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

### **Năm học 2023- 2024**

Công văn số 500 /PGD&ĐT-THCS ngày 11 /12/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-THCSND ngày 31/8/2023 Kế hoạch Giáo dục nhà trường của trường THCS Nguyễn Du năm học 2023-2024, trường THCS Nguyễn Du xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2023-2024 như sau:

#### **1. Yêu cầu:**

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo quy định, đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 6, 7, 8); không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (đối với lớp 9).
- Bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

#### **2. Thời điểm kiểm tra, địa điểm:**

- Kiểm tra cuối kỳ 1: Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 06/01/2024.
- Địa điểm: Trường THCS Nguyễn Du

#### **3. Hình thức, nội dung, thời gian làm bài kiểm tra**

##### **3.1. Đối với các lớp 6, 7 và 8**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo từng môn học.

a) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Môn tiếng Anh: Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 321/PGD&ĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Đại

Lộ về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (*tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường*).

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

\* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

\* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng trường và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học).

- Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được

đánh giá mức Đạt.

- Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, ....

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

Môn Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Từ 60 phút đến 90 phút.

Các môn/nội dung còn lại: 45 phút.

### 3.2. Đối với lớp 9

a) Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

- Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.

\* Đối với môn Toán: Gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học.

b) Hình thức đề kiểm tra:

- Môn tiếng Anh: Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 321/PGDDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (*tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường*).

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn để thực

hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút. Các môn còn lại: 45 phút.

**4. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số**

**4.1. Mức độ nhận thức**

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

**4.2. Tỉ lệ điểm các phần**

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận
Toán	30%	70%
Tin học	50%	50%
GDCD	50%	50%
Công nghệ	50%	50%
Các môn còn lại	50%	50%

**5. Phân công ra đề cương và đề kiểm tra của nhà trường:**

**5.1. Ra đề cương**

Ra đề cương các khối 6, 7, 8, 9 chậm nhất đến ngày 12 tháng 12 năm 2023 phải có tất cả đề cương các môn để học sinh ôn tập.

**5.2. Ra đề, duyệt đề kiểm tra**

a. Giáo viên nộp đề kiểm tra về Tổ trưởng vào ngày 14/12/2023 bằng **File mềm** (gồm bảng đặc tả, ma trận, đề và đáp án).

- TTCM tổng hợp đề và gửi về HT bằng **File mềm** (gồm bảng đặc tả, ma trận, đề và đáp án) qua mail [haivands@gmail.com](mailto:haivands@gmail.com) hạn cuối ngày 16/12/2023

**\* Lưu ý:**

+ Giáo viên ra bộ đề kiểm tra cuối kỳ gửi về TTCM theo từng file riêng (bảng đặc tả, ma trận, đề, đáp án)

+ TTCM khi gửi bộ đề về Hiệu trưởng trong 1 tệp chung ( trong đó có chứa nhiều tệp riêng theo từng bộ môn và theo từng khối)

Ví dụ: tệp ngoài: TOTOAN\_DECK1NH23-24, tệp trong: Toan6CK1(có chứa các tệp con:matranToan6; dactatoan6; de toan6; dapan toan6)

+ Trên mỗi bản (đề và đáp án) phải có đầy đủ tiêu đề và thông tin theo đúng yêu cầu.

**PHÂN CÔNG SOẠN ĐỀ CƯƠNG VÀ RA ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**

<b>Stt</b>	<b>Họ tên GV</b>	<b>Phân công CM</b>	<b>Đề cương</b>	<b>Đề kiểm tra</b>
1	Nguyễn Thị Hằng Ni	KHTN 8 (Lí), Vật lí 9, CN9	KHTN 8 (Lí), Vật lí 9, CN9	KHTN 8 (Lí), Vật lí 9, CN9
2	Nguyễn Thị Hiền	Công nghệ 6,7,8	Công nghệ 6,7,8	Công nghệ 6,7,8
3	Đoàn Ngọc Hân	Hóa học 9, KHTN 7(Hóa)	Hóa học 9, KHTN 7(Hóa)	Hóa học 9, KHTN 7(Hóa)
4	Lê Thị Hân	KHTN 6 (Hóa), KHTN 7(Hóa)	KHTN (H) 6,7	KHTN 6 (Hóa), KHTN 7(Hóa)
5	Nguyễn T Ánh Tuyết	KHTN 6,8 (Sinh) sinh học 9,	KHTN (S)6,8	KHTN 6,8 (S)
6	Hồ Thị Tịnh Đông	KHTN 7 (Sinh), sinh học 9	KHTN 7 (Sinh),Sinh 9	KHTN 7 (Sinh), sinh học 9
7	Nguyễn T Thanh Hoa	GDTC 6,7, KHTN(Sinh 6), GDĐP 8	GDĐP 8	GDTC 7 GDĐP 8
8	Phan Thế Hưng	KHTN (S) 8, GDTC 6, 8		GDTC 6, 8
9	Nguyễn Văn Dũng	GDTC 6,9		GDTC 9
10	Nguyễn Thị Nở	Anh 7, Anh 9 GDĐP 6	Anh 9	Anh 9
11	Võ Thị Mỹ Hạnh	Anh 7, Anh 9 GDĐP 6	Anh7 GDĐP 6	Anh 7 GDĐP 6
12	Phạm Thị Thiên	Anh 6, Anh 9 GDĐP 6	Anh 6	Anh 6
13	Đoàn T Khánh Vân	Anh 6, Anh 9 GDĐP 6	Anh 8	Anh 8
14	Huỳnh Thị Kim	MT 6,7,8 GDĐP 6	MT 6,7,8,	MT 6,7,8
15	Nguyễn Như Sinh	Nhạc 6, 7, 8, 9	Âm nhạc	AN
16	Ngô Thị Kim Châu	Toán 6 ,9	Toán 6	Toán 6
17	Trương Minh Tân	Toán 6;7	Toán 7	Toán 7
18	Dương Vũ Tường Vy	Toán 8;9	Toán 8	Toán 8
19	Nguyễn Thị Minh Lợi	Toán 6;9 ; Tin 9	Toán 9	Toán 9
20	Lê Thị Bảo Ngà	Tin 6;7;8	Tin 6;7;8	Tin6;7;8

21	Hồ Văn Việt	Toán 8; Tin 9	Tin 9	Tin 9
22	Diệp Thị Lý	Toán 6;7;GDĐP 7	GDĐP 7	GDĐP 7
23	Nguyễn Văn Hiền	Văn 6,8, CD6	Văn 6	Văn 6
24	Nguyễn Thị Bích Liên	Văn 7,9	Văn 7	Văn 7
25	Đoàn Văn Nhất	Văn 6,7,9,CD9	CD 9	CD9
26	Nguyễn Sinh	Văn 7,9,CD9	Văn 9,CD7	Văn 9, CD7
27	Trần Phước Thiện	Văn 6,CD8	CD8	CD8
28	Nguyễn T Phước Diệp	Văn 6,8,CD6	Văn 8,CD6	Văn 8,CD6
29	Huỳnh Thị Hạnh	Địa 9 LS&ĐL (Đ)8	Địa 9 LS&ĐL (Đ)8	Địa 9 LS&ĐL (Đ)8
30	Hoàng Thị Mỹ Diệp	LS&ĐL 7,6	LS&ĐL(Đ)7,6	LS&ĐL(Đ)7,6
31	Lê Thị Phương Chi	TPT		HĐTN 6,7,8
32	Đoàn Thị Minh Hoàng	Sử 9, LS&ĐL 7,8	Sử 9, LS&ĐL(S)7,8	Sử 9, LS&ĐL (S)7,8
33	Nguyễn T Ái Thuyên	LS&ĐL (S) 6	LS&ĐL (S)6	LS&ĐL(S) 6

b. Duyệt đề ngày 18-19/12/2023 tại phòng Hiệu trưởng ( có lịch phân công cụ thể kèm theo)

#### **6. In sao đề thi**

- Thành phần theo Quyết định
- Thời gian: 7h30 ngày 21/12/2023
- Địa điểm: Cơ sở phổ thông Thái Linh, thôn Hoà Thạch, xã Đại Quang

#### **7. Phân công coi thi: có lịch phân công đính kèm**

#### **8. Chấm thi**

- Thời gian từ ngày 26/12-06/01/2024
- Địa điểm: Trường THCS Nguyễn Du

#### **9. Tổ chức thực hiện**

##### **9.1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra cuối kì 1, năm học 2023-2024 phân công cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung công việc, thành phần tham gia và nhiệm vụ của các thành viên.

- Thành lập Ban ra đề, in sao đề kiểm tra.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo mật đề kiểm tra trong quá trình sao in, lưu giữ và tổ chức kiểm tra.

##### **9.2. Tổ trưởng chuyên môn**

- Hướng dẫn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cho từng môn, khối, ra đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, quản lí, phê duyệt ma trận, đặc tả đề trước khi biên soạn đề; kiểm duyệt đề thật kỹ trước khi sao in;

-Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tính bảo mật của các đề kiểm tra.

### **9.3. Giáo viên bộ môn**

-Biên soạn đề cương ôn tập ngắn gọn, xúc tích đảm bảo đầy đủ kiến thức đã học.

-Ra đề kiểm tra theo phân công, đảm bảo chất lượng, tính khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực của học sinh, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn quy định về thời gian, nội dung, cấu trúc.

-Thiết kế đề thi theo hướng dẫn để đảm bảo công tác cắt phách ở tất cả các môn thi từ lớp 6 đến lớp 9.

- Có cam kết về tính khách quan, tính bảo mật, tính chính xác đề kiểm tra cá nhân phụ trách.

### **10. Lưu đề kiểm tra**

- Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì, các Tổ trưởng triển khai thực hiện các công việc sau:

+ Tổ chức họp nhận xét, đánh giá công tác ra đề (ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra) trích biên bản nộp về Hiệu trưởng.

+ Công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của nhà trường.

+ Tổ trưởng phân công giáo viên tổng hợp bài kiểm tra theo môn, khối, niêm phong bài kiểm tra và nộp về Văn thư để lưu trữ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 của Trường THCS Nguyễn Du, yêu cầu Tổ trưởng chuyên môn triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì báo cáo về Hiệu trưởng để kịp thời giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- PGD (để báo cáo)
- TTCM; GV (t/h)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hải Vân**

Trường THCS Nguyễn Du		<b>ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I</b> (2023- 2024) <b>MÔN: CÔNG NGHỆ 9</b> Thời gian làm bài: 45 phút
Họ và tên HS .....		
Lớp .....		
Số báo danh:	Phòng thi:	

Điểm:	Họ tên, chữ ký GT1	Họ tên, chữ ký GT2	Họ tên, chữ ký GK

**I. TRẮC NGHIỆM:**

**II. TỰ LUẬN:**



PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**  
**Môn:.....Lớp 6**

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng.....**

Câu 1	Câu 2	Câu 3				

**II. Tự luận: 5 điểm**

